

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-PT

Ngày: 22-02-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2018/TLPT-DS ngày 18/12/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 338/2018/DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2018/QĐ-PT ngày 19/12/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Hồ Thị N, sinh năm 1976, (có văn bản xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 82 Ô 2, khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 25/6/2018)

- Bị đơn: Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị D), sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Số 173 Ô 4, khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Vào khoảng tháng 01/2017, chị Nguyễn Kim T có nợ tiền rau củ quả của chị P số tiền 102.011.000 đồng, chị T có viết giấy biên nhận nợ và hứa đến ngày 08/7/2018 trả chị P số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 82.011.000 đồng sẽ trả dần cho chị P đến khi hết nợ nhưng chị T không thực hiện.

Nay chị P yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 102.011.000 đồng, không tính lãi, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Kim T trình bày: Chị thừa nhận còn nợ chị P số tiền mua rau củ quả là 102.011.000 đồng. Nay chị đồng ý trả cho chị P số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 338/2018/DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

Buộc chị Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền 102.011.000 đồng. Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 24/10/2018, bị đơn chị Nguyễn Kim T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận cho chị được trả dần số tiền 102.011.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu cho chị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ là 102.011.000 đồng, chị Hồ Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản xin vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Kim T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Kim T, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Hồ Thị N có văn bản xin vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2]Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử nghị án và nhận thấy án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” là có căn cứ.

[3]Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị D) trả số tiền mua rau củ quả còn nợ là 102.011.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn chị T thừa nhận có thiếu chị P số tiền là 102.011.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, phía chị P không đồng ý cho trả nợ dần. Do đó án sơ thẩm xử buộc chị T có trách nhiệm trả cho chị P số tiền 102.011.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm chị Nguyễn Kim T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho chị được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 102.011.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị T nhằm mục đích kéo dài thời gian trả nợ gây khó khăn cho chị P khi thu hồi lại đồng vốn là không thể chấp nhận được. Hơn nữa phía nguyên đơn có văn bản cũng không đồng ý cho chị T trả nợ dần. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T được mà cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]Về án phí: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T nên chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị D), giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 338/2018/DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

Buộc chị Nguyễn Kim T (Nguyễn Thị D) phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền 102.011.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu không trăm mười một nghìn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Kim T phải chịu 5.100.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015281 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, cần trừ như vậy chị T còn phải nộp tiếp 5.100.550 đồng nữa.

Hoàn lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.275.000 đồng theo biên lai thu số 0014912 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm trả số tiền nêu trên thì chị T phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Sum